

GIÁO DỤC KĨ NĂNG HOẠT ĐỘNG NHÓM CHO TRẺ MẪU GIÁO TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI, BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

TRẦN THỊ KIM YẾN*

Ngày nhận bài: 10/10/2017; ngày sửa chữa: 13/10/2017; ngày duyệt đăng: 15/10/2017.

Abstract: This research mentions significance of teamwork skill education in development of personality of children aged 5 to 6. Also, the article introduces trends of teamwork skill education in preschool curriculum for children at preschools in some countries in the world and points out learnt lessons for Vietnam in child care and education.

Keywords: Education, teamwork skills, 5-6 year-old children.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, chương trình giáo dục mầm non (GDMN) của hầu hết các quốc gia đều chú trọng đến mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ. Kỹ năng hoạt động nhóm (KNHĐN) của trẻ là cơ sở để hình thành và phát triển năng lực chung, cốt lõi của người lao động mới - năng lực làm việc hợp tác. KNHĐN giúp con người chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động của đời sống xã hội, giải quyết một cách hiệu quả những vấn đề xảy ra trong cuộc sống. Giáo dục KNHĐN ở các nước tiên tiến có xu hướng thông qua các hoạt động hàng ngày của trẻ đặc biệt là trò chơi. Việc nghiên cứu xu hướng thế giới về giáo dục KNHĐN cho trẻ mẫu giáo (TMG) là rất cần thiết, nhằm tìm kiếm những bài học kinh nghiệm cho GDMN ở Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Giáo dục kĩ năng (KN) hoạt động, ý nghĩa của giáo dục KNHĐN với sự phát triển nhân cách của trẻ

- Khái niệm KN

Theo **Từ điển Tiếng Việt**, KN là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế [1].

Đặng Thành Hưng khi bàn về vấn đề “Nhận diện và đánh giá KN” đã khẳng định “KN chính là hành vi hay hành động được cá nhân thực hiện tự giác và thành công xét theo những yêu cầu, quy tắc, tiêu chuẩn nhất định... KN chính là hành động, chứ không phải khả năng thực hiện hành động” [2; tr 25-28].

Từ các quan niệm trên, có thể hiểu KN là hành động thực hiện có kết quả một nhiệm vụ nào đó bằng cách vận dụng tri thức, kinh nghiệm đã có phù hợp với những điều kiện cho phép. KN không chỉ đơn thuần biểu hiện về mặt kĩ thuật hành động mà còn là biểu hiện năng lực của con người.

- Khái niệm KNHĐN được hiểu là hành động phối hợp có kết quả với các thành viên trong nhóm nhằm đạt được mục tiêu chung.

- Khái niệm giáo dục KNHĐN cho trẻ mẫu giáo là một

quá trình tác động sự phạm có mục đích, có hướng, có kế hoạch của nhà giáo dục (GV) đến người bị giáo dục (TMG) nhằm giúp trẻ có khả năng tương tác, phối hợp cùng thực hiện có hiệu quả một nhiệm vụ chung.

Giáo dục KNHĐN có ý nghĩa to lớn trong sự phát triển nhân cách của trẻ. Cụ thể:

- Giáo dục KNHĐN cho trẻ là giúp trẻ hình thành và phát triển nhân cách. Các mối quan hệ xã hội mà trẻ tham gia càng phong phú đa dạng, càng góp phần vào việc hoàn thiện nhân cách của trẻ. Sự phối hợp giữa các trẻ trong nhóm chơi đã tạo nên những mối quan hệ xã hội độc đáo, điển hình. Vì vậy, khi tham gia vào hoạt động chung, mỗi trẻ bằng hoạt động giao tiếp của mình đã tích cực chiếm lĩnh những mối quan hệ xã hội. Về thực chất, đây là nền tảng của quá trình phát triển nhân cách.

- Giáo dục KNHĐN cho trẻ là tạo cơ hội cho trẻ được chơi và rèn luyện các KN khác qua chơi. Không phải ngẫu nhiên mà các nhà khoa học trong và ngoài nước đã chỉ ra rằng: Đối với trẻ nhỏ, chơi là nhu cầu của một cơ thể đang phát triển, là “trường học của cuộc sống”. Khi chơi trẻ sẽ làm được những việc mà trong thực tế trẻ không thể làm được. Khi tham gia vào trò chơi trẻ sáng khoái, phấn khởi... đó là những yếu tố quan trọng để tăng cường sức khỏe cho trẻ. Khi trẻ được cùng chơi với nhau trong nhóm, trẻ sẽ cọ xát, học hỏi lẫn nhau... Trong khi chơi, trẻ biết thỏa thuận để phân vai chơi, hành động chơi, biết lắng nghe ý kiến của nhau, biết chia sẻ... Có thể cho rằng, chơi trong nhóm bạn bè là nhu cầu bức thiết của trẻ, và trò chơi cũng là nội dung chủ yếu để tập hợp trẻ thành nhóm. Phần lớn các nét tính cách của trẻ được nhen nhóm trong nhóm bạn bè. Đây là một điều rất quan trọng đối với trẻ.

- Giáo dục KNHĐN cho trẻ là giúp trẻ bước vào cuộc sống xã hội. Thông qua quá trình học tập với các bạn trong nhóm, trẻ tự tìm kiếm sự hoàn thiện của những quan hệ giữa con người với con người. Vì vậy, cũng không nên cho rằng chơi theo nhóm chỉ giúp trẻ lĩnh hội kiến thức hay một

* Trưởng Trung cấp Sư phạm mầm non Đắk Lắk

tiêu chuẩn ứng xử nào đó mà còn là cơ sở ban đầu để trẻ xây dựng cách ứng xử với mình cho phù hợp với chuẩn mực của xã hội. Vì vậy, có thể nói giáo dục KNHĐN cho trẻ là tạo ra cho trẻ các kinh nghiệm về quan hệ đạo đức, quan hệ trách nhiệm và giúp đỡ nhau cùng hướng đến mục tiêu chung hoạt động nhằm (HĐN) dạy trẻ.

2.2. Giáo dục KNHĐN cho trẻ mẫu giáo trong chương trình GDMN của một số nước trên thế giới

Trong chương trình GDMN, một số nước trên thế giới đã rất chú trọng đến việc hỗ trợ trẻ HĐN và phát triển KNHĐN. Cụ thể:

2.2.1. Trong chương trình của Anh xứ Wales, Scotland và Bắc Ai-len

Chương trình đã khẳng định TMG 5 tuổi có khả năng hợp tác và làm việc nhóm, các KN của trẻ phát triển khá đầy đủ, trẻ có thể tham gia vào các HĐN tốt hơn. Quá trình HĐN của trẻ là một quá trình: Từ việc bắt đầu chơi với một hoặc hai trẻ theo những cách không có kế hoạch. Đây là một sự khởi điểm tốt cho việc học KN hợp tác với người khác. Dần dần qua thời gian, với sự giúp đỡ của người lớn, trẻ có thể tham gia các hoạt động có tổ chức hơn cho đến khi sự hướng dẫn và hỗ trợ của người lớn ngày một ít hơn.

Lợi ích của HĐN mang lại: Trẻ có cơ hội phát triển tình bạn, chia sẻ ý kiến và cảm thấy mình sống gắn bó với bạn bè, tập thể và cộng đồng. Làm việc theo nhóm cũng mang lại rất nhiều cơ hội phát triển tương tác xã hội và ngôn ngữ cho trẻ.

Trong quá trình trẻ HĐN, người lớn có vai trò rất lớn trong việc hỗ trợ trẻ. Trẻ ở mọi độ tuổi luôn cần được khen ngợi động viên khi trẻ cố gắng làm việc cùng nhau. Người lớn cần can thiệp khi người thấy trẻ có biểu hiện tự vệ và tranh cãi với nhau chứ không phải là những lúc trẻ đang chơi với nhau rất tốt. Người lớn cần đảm bảo rằng các nhóm trẻ cân bằng với nhau và đảm bảo trẻ thu hút và tham gia tích cực vào hoạt động mà trẻ đang chơi. Đôi khi một hoặc hai trẻ cần phải chờ đợi hoặc trẻ đó không đóng góp được cho nhóm. Điều này có thể gây ra một số vấn đề. Người lớn cần phải đảm bảo rằng người lớn cần hướng dẫn và giám sát vừa đủ với trẻ. Điều này có nghĩa là đối với trẻ nhỏ, người lớn có thể làm việc với một nhóm trẻ và hướng dẫn hoạt động chơi. Khi trẻ làm việc trong nhóm độc lập, người lớn cần kiểm tra thường xuyên để đảm bảo không có thành viên nào trong nhóm chán, không hào hứng với trẻ. Như vậy, GV cần can thiệp sớm, hỗ trợ sớm và khen ngợi trẻ có thể ngăn chặn được xung đột trong nhóm và giúp trẻ cảm thấy vui vẻ và có động lực. Có rất nhiều hoạt động giúp trẻ chia sẻ và làm việc theo cặp đôi hoặc làm việc theo nhóm. Hoạt động vui chơi là một hoạt động có hiệu quả [3].

2.2.2. Trong chương trình GDMN của Australia

HĐN của trẻ nằm trong sự là sự gắn bó. Khái niệm gắn bó nhìn nhận sự tương quan giữa trẻ và người khác.

Trong giai đoạn đầu đời cũng như trong suốt cuộc đời, các mối quan hệ có vai trò tối quan trọng đối với ý thức về sự gắn bó. Sự gắn bó là then chốt cho sự sống và phát triển vì nó định hình trẻ là ai, và con người của trẻ sau này. Sự gắn bó của trẻ phụ thuộc nhiều vào các trải nghiệm của trẻ với môi trường xung quanh. Vì vậy, các nhà giáo dục cho rằng cần: Khuyến khích ý thức cộng đồng trong môi trường giáo dục cấp mẫu giáo; Xây dựng các mối liên kết giữa môi trường giáo dục cấp mẫu giáo với cộng đồng địa phương; Tạo cơ hội cho trẻ tìm hiểu các ý tưởng, khái niệm phức tạp, các vấn đề đạo đức liên quan đến đời sống và cộng đồng địa phương của các em; Làm gương cho ngôn ngữ mà trẻ có thể sử dụng để nêu ý kiến, tập làm các vai trò và hợp tác để đạt được mục tiêu; Đảm bảo rằng trẻ có các kĩ năng để tham gia và đóng góp vào các trò chơi nhóm và các dự án; Lên kế hoạch tạo các cơ hội cho trẻ tham gia vào các cuộc thảo luận nhóm. Như vậy, nhà giáo dục cần phải tạo ra môi trường giáo dục trẻ cùng tham gia, cảm nhận các mối quan hệ. Khi cùng tham gia vào các hoạt động thường ngày, các sự kiện, trải nghiệm và có cơ hội để đóng góp vào các quyết định, trẻ sẽ học cách sống một cách tương tác [4].

2.2.3. Trong chương trình giáo dục của Hàn Quốc

Phát triển KNHĐN nằm trong lĩnh vực quan hệ xã hội. Lĩnh vực này bao gồm 4 nội dung: hiểu và yêu thương chính mình; sống chung với gia đình; sống chung với những người hàng xóm; quan tâm tới các hiện tượng xã hội. Mục tiêu của lĩnh vực này là giúp trẻ biết: Trân trọng giá trị bản thân và suy nghĩ, hành xử tự chủ và kiểm soát cảm xúc; sống hòa hợp và hợp tác với gia đình; xử lí tốt, tuân thủ các quy tắc xã hội và sống hợp tác với hàng xóm; quan tâm đến các vấn đề xã hội xung quanh cuộc sống của trẻ. Để giúp trẻ phát triển KNHĐN có hiệu quả, GV cần phải: Cho trẻ luyện tập thực hành nhiều trong cuộc sống hàng ngày; sử dụng lời nói ấm áp để khuyến khích, giải thích vấn đề, tăng khả năng giải quyết vấn đề hoặc khuyến khích đặt câu hỏi để tăng trải nghiệm của trẻ bằng nhiều mối quan hệ xã hội khác nhau, đồng thời trong những hoàn cảnh đó việc giải thích bằng lời của GV nên giảm bớt; thông qua hợp tác, học, chơi trò chơi hợp tác, các hoạt động thảo luận nhóm nhỏ và đóng kịch, trẻ chia sẻ kinh nghiệm với người khác và không thể tránh được mâu thuẫn hoặc cạnh tranh cần giải quyết; đồng thời, trẻ em cần được trực tiếp tìm hiểu giá trị của nơi làm việc và hiệu quả của công việc mà trẻ tham gia thực tế hoặc học hỏi kinh nghiệm từ các hoạt động ở địa phương; cần khai thác tối ưu đặc điểm, nguồn tài nguyên văn hoá của từng địa phương. Trẻ nên được hướng dẫn để phát triển không chỉ sự hiểu biết về văn hoá xã hội của địa phương mà còn phải có tinh thần cộng đồng, và niềm tự hào về địa phương, quê hương mình khi hợp tác và làm việc nhóm với bạn [5].

2.2.4. Trong chương trình cải cách ở Hồng Kông

Trong chương trình, việc phát triển KN chung của trẻ và rèn luyện thái độ là một nhiệm vụ rất quan trọng. Ngày nay, xã hội chúng ta đòi hỏi những người có thể làm việc hợp tác với những người khác trong một nhóm. Vì vậy, Ủy ban Giáo dục đã nói rằng trẻ cần phát triển 9 KN chung trong nhà trường như KN cá nhân, KN hợp tác hoặc KN làm việc theo nhóm. GV thường bỏ qua tầm quan trọng của việc phát triển KN cá nhân và xã hội của trẻ. Do đó, GV phải có trách nhiệm để phát triển các KN chung cho trẻ. Thông qua việc sử dụng phương pháp học tập hợp tác, có thể phát triển nhiều KN chung, đó là KN hợp tác, KN giao tiếp và KN học tập. Ngoài ra, khi trẻ trong cùng một nhóm trả lời câu hỏi thảo luận để đạt được mục tiêu, sẽ phát triển KN hợp tác, cởi mở. Phương pháp tiếp cận lấy người học làm trung tâm được nhấn mạnh và khuyến khích để kích thích trẻ học tập tích cực. Do đó, KN học tập hợp tác, như là một phương pháp thay thế thực tiễn cho việc giảng dạy truyền thống, và chứng tỏ hiệu quả của nó trong hàng trăm nghiên cứu trên khắp thế giới, là một trong những lựa chọn tuyệt vời [6].

2.2.5. Trong chương trình của Mỹ

Học tập hợp tác là một chiến lược giảng dạy liên quan đến sự tham gia của trẻ vào các hoạt động học tập nhóm nhỏ nhằm thúc đẩy tương tác tích cực. Khi trẻ đến trường, GV cần giúp trẻ chuyển từ nhận thức về bản thân mình để trở thành nhận thức về những đứa trẻ khác. Ở giai đoạn này, GV thường quan tâm đến việc giúp trẻ học cách chia sẻ, chờ đến lượt và thể hiện hành vi chăm sóc người khác. HĐN giúp trẻ tăng cường các mối quan hệ của trẻ với bạn bè đặc biệt là các nhóm xã hội, sắc tộc khác nhau. Khi trẻ bắt đầu làm cùng một nhiệm vụ/ công việc, việc hợp tác có thể mang lại cơ hội chia sẻ ý tưởng, học cách suy nghĩ và phản ứng của người khác, và thực hành các KN ngôn ngữ nói theo nhóm nhỏ. Học tập hợp tác trong thời thơ ấu có thể thúc đẩy cảm xúc tích cực đối với việc học ở trong trường học, giữa GV với trẻ và giữa GV-GV. Những cảm xúc này đã xây dựng nên một nền tảng quan trọng cho sự thành công của nhà trường. Quá trình học tập hợp tác như Johnson coi là hoàn toàn cần thiết và hữu ích đối với các mục tiêu của GDMN. Ví dụ, việc học tập hợp tác được GV xây dựng tốt đòi hỏi trẻ cần phải có sự phụ thuộc lẫn nhau tích cực vào những người khác và có trách nhiệm cá nhân đối với một công việc chung. Tuy nhiên, để làm việc thành công trong một nhóm học tập hợp tác, trẻ/ học sinh cũng phải nắm vững các KN giao tiếp cần thiết cho nhóm để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Vậy GV cần phải sử dụng phương pháp giáo dục KNHĐN một cách hợp lý. Foyle và Lyman (1988) xác định các bước cơ bản liên quan đến việc thực hiện thành công các hoạt động học tập hợp tác: GV xác định nội dung được giảng dạy, các tiêu chí xác định trẻ có thể làm chủ được những

nội dung đó; GV xác định được phương pháp học tập hiệu quả nhất, kích thước/ quy mô của nhóm; Trẻ được chia thành các nhóm; Lớp học được sắp xếp để tạo thuận lợi cho sự tương tác giữa các nhóm; Các quy trình thực hiện sẽ được dạy hoặc được đánh giá khi cần thiết để đảm bảo rằng các nhóm hoạt động được thực hiện trôi chảy; GV đưa ra mục tiêu học tập theo nhóm và đảm bảo học sinh hiểu mục đích của việc học tập sẽ diễn ra. GV giải thích rõ về thời gian cho các hoạt động cho từng trẻ; GV đưa cho trẻ tài liệu khi phù hợp, sử dụng bất kì phương pháp nào mà GV lựa chọn; GV theo dõi sự tương tác của trẻ trong các nhóm, và hỗ trợ trẻ và giải thích nếu cần [5]. GV đánh giá KN nhóm, tạo điều kiện giải quyết vấn đề khi cần thiết; đánh giá kết quả làm việc của trẻ. Trẻ phải chứng tỏ mình là người nắm vững các KN quan trọng hoặc các khái niệm về học tập. Đánh giá các KN được dựa trên các quan sát về kết quả mà trẻ làm được hoặc bằng các câu trả lời bằng miệng của trẻ; các nhóm được khen thưởng khi thực hiện thành công. GV khen ngợi bằng lời, hoặc nêu trong bản tin lớp hoặc trên bảng thông báo có thể được sử dụng để thưởng cho các nhóm đạt được kết quả cao [7].

Đặc biệt ở Mỹ [8], để hình thành KNHĐN cho TMG, đã đưa ra chiến lược GDMN trong đó KN quan trọng mà trẻ sẽ cần cho sự tham gia và học tập thành công chính là sự xuất hiện của các trung tâm học tập. Trẻ sẽ được chuẩn bị tốt để tập trung vào phát triển năng lực của mình và phụ thuộc vào chương trình giảng dạy của GV mẫu giáo. Các trung tâm học tập mẫu giáo được thiết kế trên bốn hoặc nhiều nhóm nhỏ hoạt động như đọc sách, bảng tính, trò chơi chữ và từ, và các hoạt động lời cuốn (chẳng hạn như sử dụng các câu đố và các khối nhỏ). Trẻ em sẽ di chuyển giữa các trung tâm đó, khi được GV hướng dẫn, và hoàn thành các nhiệm vụ của GV theo kế hoạch trong suốt thời gian đó. Thiết kế vật lí của các trung tâm học tập là khá nhất quán. Hầu hết các trung tâm thiết kế bàn để trẻ ngồi ở các nhóm nhỏ. Trung bình, toàn bộ quy trình trung tâm học tập kéo dài một giờ. Trẻ được dự kiến sẽ tham gia vào các nhiệm vụ được giao trong thời gian là 15 phút. Thiết kế các trung tâm học tập xem xét dựa trên các quy tắc giao tiếp xã hội. Thói quen tốt thường bắt đầu bằng việc GV giới thiệu cả lớp và mô tả các công việc hoặc hoạt động mà các em muốn hoàn thành. Trẻ lắng nghe, làm theo các chỉ dẫn của GV và thường nhớ những hướng dẫn đó là gì trong thời gian sau đó. Trẻ làm việc theo nhóm riêng hoặc theo nhóm nhỏ, và trẻ sẽ hoàn thành các nhiệm vụ hoặc hoạt động được giao ở từng trung tâm. Ngoài việc tổ chức 1 hoạt động chung để trẻ tham gia theo nhóm, GV cần dạy trẻ về Teamwork (làm việc nhóm, tập thể).

2.3. Giáo dục KNHĐN trong Chương trình GDMN của Việt Nam

Về mục tiêu giáo dục KNHĐN: Việc giáo dục KNHĐN cho TMG nói chung đã được đề cập đến trong Chương

trình GDMN [4], cụ thể là: Giúp trẻ “có một số KN sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ”. Hoạt động nhóm được xem là một trong các hình thức tổ chức hoạt động GD TMG ở trường mầm non (cùng với các hình thức: tổ chức hoạt động cá nhân, tổ chức hoạt động cả lớp).

Về nội dung giáo dục KNHĐN: Một số yêu cầu đối với trẻ khi tham gia vào HĐN cũng được nêu lên ở lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và KN xã hội, cụ thể là: cần hình thành ở trẻ hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt trong gia đình trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi; Trẻ cần xác định được “vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học; thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...); chủ động và độc lập trong một số hoạt động; mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; lắng nghe ý kiến của người khác; sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự; tôn trọng, hợp tác, chấp nhận; quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn; nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.

Về phương pháp và hình thức giáo dục KNHĐN: Trong Chương trình GDMN đã xác định những phương pháp chung cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục TMG gồm: Phương pháp thực hành, trải nghiệm; Phương pháp trực quan-minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa); Phương pháp dùng lời nói; Phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ; Phương pháp nêu gương - đánh giá.

Về kết quả mong đợi: Ở phần Kết quả mong đợi nêu rõ: Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được; Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...); Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao; Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè; Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng; Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép; Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác; Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn; Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn: dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn...).

Như vậy, trong Chương trình GDMN hiện nay, các yêu cầu đối với trẻ khi tham gia vào các hoạt động giáo dục theo nhóm được thể hiện tương đối rõ ràng, cụ thể ở phần nội dung và kết quả mong đợi trong lĩnh vực phát triển tình cảm và KN xã hội. Tuy nhiên, đối với việc thực hiện mục tiêu giáo dục KNHĐN cho trẻ 5-6 tuổi, cần chú ý: Giáo dục KNHĐN ở mọi lúc, mọi nơi; Cần có những chỉ dẫn cụ thể về phương pháp và hình thức giáo dục KNHĐN cho trẻ đạt hiệu quả; Trong Chương trình GDMN hiện nay và các tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình chưa có các tiêu chí để đánh giá KNHĐN của trẻ. Từ đó, GVMN sẽ không có đầy đủ thông tin về trẻ và gặp nhiều khó khăn trong việc thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non.

2.4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về giáo dục KNHĐN cho TMG 5-6 tuổi

Nhìn chung qua các nghiên cứu trên cho thấy: những tư tưởng về KNHĐN xuất hiện từ rất sớm và được đề cập nhiều trong chương trình các nước. Các nghiên cứu đều khẳng định vai trò và sự cần thiết của việc hình thành ở trẻ KNHĐN cho TMG, đặc biệt cho TMG 5-6 tuổi để chuẩn bị bước vào lớp Một. Để giáo dục KNHĐN cho TMG 5-6 đạt hiệu quả cần thiết phải:

KNHĐN cần được hình thành thông qua con đường giáo dục. Trong quá trình HĐN trẻ vừa được lĩnh hội kiến thức về đối tượng cùng nhau tham gia hoạt động (các bạn bè, cô giáo, và mọi người xung quanh) vừa được phát triển các KNHĐN, KN xã hội. Hơn nữa, KNHĐN còn giúp trẻ cảm nhận những giá trị nhân văn, xã hội, đạo đức cũng như góp phần phát triển tư duy phê phán và tư duy logic.

Việc giáo dục KNHĐN cho TMG 5-6 tuổi cần được thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục trẻ ở mọi thời điểm trong đó hoạt động vui chơi là con đường, cách thức, phương tiện giáo dục hiệu quả. Chính vì vậy, cần phải tạo cho trẻ nhiều cơ hội để hoạt động cùng nhau, cùng chịu trách nhiệm và hoàn thành những nhiệm vụ từ đơn giản đến phức tạp GV đưa ra.

Cần xác định quy trình giáo dục KNHĐN cho TMG 5-6 tuổi từ đó xây dựng hệ thống các biện pháp, hoạt động dựa trên đặc điểm của trẻ để nâng cao KNHĐN của trẻ, giúp trẻ có khả năng phối hợp trong những nhóm hoạt động.

Cần quan tâm đến khâu đánh giá hiệu quả của các nhóm hoạt động và KNHĐN cho trẻ. Dựa vào các KNHĐN để đưa ra các tiêu chí cụ thể của các KNHĐN xem trẻ đạt được ở mức độ nào. Việc đánh giá KNHĐN của trẻ là vấn đề phức tạp, đòi hỏi phải có sự phối kết hợp của nhiều phương pháp, biện pháp, kĩ thuật và cách quan sát, hỗ trợ của GV. Không nên đánh giá trẻ một cách cứng nhắc tại một thời điểm nhất định mà GV cần phải thường xuyên, quan sát, hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của trẻ qua các hoạt động hợp tác, phối hợp của trẻ với các bạn trong nhóm.

3. Kết luận

KNHĐN cho TMG 5-6 tuổi là KN cần thiết cần được giáo dục giúp trẻ thích ứng tốt với cuộc sống. Để giáo dục KNHĐN cho trẻ đạt hiệu quả cần phải tạo ra các hoạt động đa dạng, hấp dẫn và phù hợp với trẻ giúp trẻ phối hợp tốt với các bạn trong nhóm. Trong quá trình đó cần tính đến các điều kiện từ phía gia đình, sự phối kết hợp với gia đình và các mối quan hệ của trẻ với mọi người và sự vật xung quanh. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (2013). *Từ điển tiếng Việt*. Trung tâm từ điển học.
- [2] Đặng Thành Hưng (2010). *Nhận diện và đánh giá kĩ năng*. Tạp chí Khoa học giáo dục số 2, tr 25-28.
- [3] Planning Play and the Early Years (Professional

(Xem tiếp trang 54)

Bước 3. Các nhóm HS tổng hợp học tập ở các góc và báo cáo kết quả ở góc cuối cùng.

HS các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nghe ý kiến bổ sung.

GV nhận xét, đánh giá và kết luận nội dung học tập về đặc điểm của hoa.

3. Kết luận

Tổ chức dạy học theo góc góp phần phát huy tính tích cực, khai thác khả năng hợp tác trong học tập và kích thích hứng thú học tập của HS. Dạy học theo góc trong dạy học nói chung, trong môn *TN-XH* nói riêng sẽ góp phần phát triển năng lực HS, đặc biệt là năng lực tự học, năng lực hợp tác. Vận dụng quy trình dạy học theo góc như trình bày ở trên sẽ nhằm thực hiện được các mục tiêu dạy học, góp phần đổi mới quá trình dạy học trong nhà trường tiểu học hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lương Việt Thái (2006). *Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên) - Phần Khoa học*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên) - Dự án Việt - Bỉ

(2010). *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Đậu Thị Hòa (2016). *Tổ chức dạy học theo góc trong dạy học học phần Cơ sở tự nhiên - xã hội (chủ đề Địa lí) cho sinh viên sư phạm tiểu học*. Tạp chí Giáo dục số 376, kì 2 tháng 2/2016, tr 54-56.

[4] Bùi Phương Nga (chủ biên) - Lê Thị Thu Dinh - Đoàn Thị My - Nguyễn Tuyết Nga (2015). *Tự nhiên và Xã hội lớp 3*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Bùi Phương Nga (chủ biên) - Lương Việt Thái (2015). *Khoa học lớp 5*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Nguyễn Thị Thu Thùy (2016). *Tổ chức dạy học theo góc một số nội dung môn Toán các lớp cuối cấp Tiểu học*. Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

[7] Nguyễn Thị Kim Anh (2015). *Vận dụng dạy học theo góc trong dạy học sinh học nhằm phát triển năng lực học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số Đặc biệt tháng 7/2015, tr 175-177.

[8] Phùng Việt Hải - Đỗ Hương Trà (2014). *Dạy học theo góc kiểu khác nội dung kiến thức, khác phong cách học - Một hướng mở trong thực tiễn áp dụng*. Tạp chí Giáo dục, số 327, kì 1 tháng 2/2014, tr 30-32.

Kí hiệu học với...

(Tiếp theo trang 45)

Ngọc Vương - Trịnh Bá Đĩnh - Nguyễn Thu Thủy dịch, 2013). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. NXB Giáo dục.

[3] Lotman, I.U.M. *Kí hiệu học văn hóa* (Lã Nguyên, Đỗ Hải Phong, Trần Đình Sử dịch, 2016). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] *Common Core State Standards for Reading Literature* 6-12, 2010.

[5] Danesi Marcel, *Messages, Signs, and Meanings: A Basic Textbook in Semiotics and Communication Theory*, Canadian Scholar's Press, Toronto, Ontario.

[6] *Holt Literature & Language Arts*, Fourth Course, Holt, Rinehart and Winston, 2003.

[7] Suhor, Charles, *Semiotics and the English Language Arts*, ED329960, 1991.

[8] Suhor, Charles. *Towards a Semiotics-Based Curriculum*. Journal of Curriculum Studies, 16(3) July-September 1984.

Giáo dục kĩ năng hoạt động nhóm...

(Tiếp theo trang 42)

Development) by Tassoni, Penny, Hucker, Ms Karen 2nd (second) (ISBN: 9780435401191) Edition (2005).

[4] *Belonging, Being and Becoming: The Early Years Learning Framework for Australia* (2009). 1st ed [ebook] Australia.

[5] Bộ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (2007). *Báo cáo của Bộ Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực*.

[6] Li, M. P. & Lam, B. H. (2005). *Cooperative Learning*. The Hong Kong Institute of Education.

[7] Johnson, David W., Roger T. Johnson, Edythe Holubec Johnson, and Patricia Roy. *Circles of learning: cooperation in the classroom*. Alexandria, VA: Association for Supervision and Curriculum Development, 1984.

[8] Michael C. Conn Powers, Ph.D., Center Director (2010). *Skills Needed for Kindergarten Learning Centers, Whole Group, Seat Work, and Arrival*. Indiana Institute on Disability and Community, Indiana University.

[9] Cao Thị Cúc (2009). *Rèn luyện kĩ năng hợp tác trong nhóm bạn bè cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động vui chơi ở trường mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số 212, tr 33-35.

[10] *Cooperative learning and support strategies in the kindergarten* Prof. Jurka Lepinik Vodopivec, PhD. Pedagoška fakulteta Univerza v Mariboru (Slovenia), Metodiki obzori 12, vol. 6 (2011).

[11] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình giáo dục mầm non*.

[12] Clark, M.L (1985). *Gender, race, and friendship research*. Paper presented at the Annual Meeting of the American Educational Research Association, Chicago, Illinois, April 1985. ED. 259 053.